TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2019.
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 608/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã A, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2018 của nguyên đơn – anh Đinh Văn T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc B là vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2006 đã ly hôn theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 140/2016/HNGĐ-ST ngày 08 tháng

12 năm 2016 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng và Bản án dân sự phúc thẩm số: 13/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh

Theo bản án chị Nguyễn Thị Ngọc B được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Đinh Thành N, sinh ngày 09-01-2009 và Đinh Thành N1, sinh ngày 20-7-2013, anh Đinh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thành N mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Đinh Thành N thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thành N1 từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 9 năm 2018. Tháng 10 năm 2018, anh T rước cháu N1 về nhà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Chị B vẫn đang nuôi dưỡng cháu N.

Lúc chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thành N1 thì cháu N1 đang học trường Mẫu giáo Bình Minh. Cháu N1 bị viêm phổi cấp tính phải được điều trị thường xuyên nhưng chị B không đảm bảo cho việc đưa cháu N1 đến bệnh viện để điều trị. Trước khi chị B sinh con chung của chị B và anh H, chị B thường vắng nhà, giao cháu N và cháu N1 cho cha mẹ chị B nuôi dưỡng và đưa rước đến trường.

Ngày 14-9-2018, chị B sinh con chung của chị B và anh Nguyễn Văn H tên Nguyễn Văn H1.

Hiện nay chị B chưa có việc làm, không có thu nhập, chị B sinh con tên Nguyễn Văn H1 vào ngày 14-9-2018. Chị B không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và cháu N1. Hơn nữa, lúc cháu N1 còn ở nhà cha mẹ chị B thì anh H là chồng chị B thường xuyên chửi mắng cháu N và cháu N1.

Do đó, anh T khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh T xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đinh Thành N1 và yêu cầu chị B giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đinh Thành N. Anh T không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh T thay đổi một phần yêu cầu khởi liện: Anh T chỉ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Đinh Thành N1, sinh ngày 09-01-2009.

Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Chị đã làm hết trách nhiệm của người mẹ để bù đắp lại tình thương của cha. Tháng 8 năm 2018, chị có kết hôn với anh Nguyễn Văn H, chị và anh H có 01 con

chung tên Nguyễn Văn H1 sinh ngày 14-4-2018. Hiện nay chị đang sống chung nhà với cha mẹ ruột, anh H không chửi mắng cháu N và cháu N1.

Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đinh Thành N và yêu cầu anh T giao chị nuôi dưỡng cháu Đinh Thành N1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định:

Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Đinh Văn T. Giao cháu Đinh Thành N1, sinh ngày 20-7-2013 cho anh Đinh Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Anh T cho rằng chị B không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và cháu N1, cụ thể chị B cho cháu N mặc áo rách, cháu N không có viết để viết bài và chị B chưa có việc làm, không có thu nhập.

[2] Tuy nhiên, qua xác minh anh T cho rằng chị B cho cháu N mặc áo rách và không có viết để viết bài là không có cơ sở, hiện nay và trước đây chị B chăm sóc tốt cho cháu N và cháu N1, đảm bảo hai cháu có sức khỏe tốt, đến trường học hành và phát triển bình thường. Hiện tại chị B đã có việc làm và thu nhập ổn định.

Anh T thừa nhận từ khi ly hôn cho đến nay, anh T không cấp dưỡng nuôi con (cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng), anh T không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên anh T cho rằng chị B không đảm bảo điều kiện nuôi con là không có cơ sở.

Đối với cháu N có nguyện vọng được chị B trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Tại phiên tòa, anh T thay đổi một phần yêu cầu khởi liện: Anh T chỉ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Đinh Thành N1 sinh ngày 09-01-2009. Do đó, không xem xét về việc nuôi dưỡng đối với cháu Đinh Thành N.

[3] Đối với cháu Đinh Thành N1 sinh ngày 20-7-2013, hiện chị B đã kết hôn với người khác và có con, chị B và chồng thường xuyên đi làm vắng nhà nên giao cháu N1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận anh T không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Anh T và chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Ghi nhận anh T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" giữa anh Đinh Văn T đối với chị Nguyễn Thị Ngọc B.

2. Giao anh Đinh Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Thành N1, sinh ngày 20-7-2013.

Ghi nhận anh T không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Anh T và chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Ghi nhận anh T nhận chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006541 ngày 03-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Nghện